

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 10 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	238	295.0	123.95%	
1	Lệ phí				
2	Phí thi hành án	238	295.0	123.95%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	148			
I	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	148			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	148	135.0	91.22%	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	90			
I	Lệ phí				
2	Phí thi hành án	90	105.0	116.67%	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	7,351	3,998	54.39%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5,464	3,428	62.74%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1,887	570	30.21%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số 1661/TCTHADS - KHTC ngày 16 tháng 5 năm 2018 của
Tổng cục Thi hành án dân sự)

Đơn vị tính: 1,000 đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán giao	Ước thực hiện					Ước thực hiện quý so với dự toán (%)
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Lũy kế quý	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
A	SỐ THU, CHI NỘP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	238,000	1,007	277,100	16,933		295,040	124%
I	Số thu phí THA	238,000	1,007	277,100	16,933		295,040	124%
II	Số thu phí được để lại	148,155	755	172,367	10,540		183,662	124%
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	89,845	252	104,733	6,393		111,378	124%
B	DỰ TOÁN CHI NSNN	7,351,531	1,261,196	1,636,344	1,100,357	-	3,997,897	54%
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (Loại 340 -341)	7,351,531	1,261,196	1,636,344	1,100,357	-	3,997,897	54%
1	Giao tự chủ tài chính	5,464,045	1,082,831	1,244,731	1,100,357	-	3,427,919	63%
	Quỹ lương	4,006,017	724,734	845,066	783,679		2,353,479	59%
	Chi thường xuyên theo định mức	1,458,028	358,097	399,665	316,678		1,074,440	74%
2	Giao không tự chủ tài chính	1,887,486	178,365	391,613			569,978	30%
	Chi phí cưỡng chế	147,500	147,500				147,500	100%
	Trang phục	428,485	30,865				30,865	7%
	Mua tài sản theo đề án	630,000					-	0%
	Bảo trì trụ sở						-	
	Tình gián biên chế	391,613		391,613			391,613	100%
	Tạo nguồn CCTL	90,000					-	0%
	Kinh phí đào tạo	10,888						
	DT Giữ lại	189,000						

Kế toán

(Chữ ký)

Huỳnh Thanh Thảo



